

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-01-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thanh Tuyền.

2. Ông Nguyễn Xuân Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Võ Thị Thu D, sinh năm 1985.

ĐKTT: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* ông Phạm Công Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bà D và ông Đ có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản khai, nguyên đơn là bà Võ Thị Thu D trình bày:

Bà và bị đơn là ông Phạm Công Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào năm 2003. Hôn nhân của ông bà là do tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại nhà ông Đ. Ông bà chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cự cãi tranh chấp thường xuyên. Bà và ông Đ ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông Đ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đ.

Bà và ông Đ có 02 người con chung là Phạm Thị Mỹ Y, sinh ngày 21/8/2004 và Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2016, hiện đang sống chung với ông Đ. Bà giao 02 người con chung cho ông Đ nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng cho con.

Bà không tranh chấp tài sản chung với ông Đ. Bà và ông Đ không có nợ chung.

Tại bản khai, bị đơn là ông Phạm Công Đ trình bày:

Ông và bà D có đăng ký kết hôn vào năm 2004, hôn nhân do tự nguyện. Ông bà sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà D có tình cảm với người khác và đã bỏ nhà đi về nhà mẹ ruột sống từ đó cho đến nay. Với yêu cầu xin ly hôn của bà D, ông không đồng ý vì ông còn thương vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ lo cho con.

Về con chung, ông và bà D có 02 người con chung là Phạm Thị Mỹ Y, sinh ngày 21/8/2004 và Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2016, hiện đang sống chung với ông. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không tranh chấp tài sản chung với bà Dung. Ông và bà D không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do ông Đ hay nhậu say, chửi và đuổi bà đi nên năm 2019 bà đã bỏ nhà đi 01 lần. Sau đó, vợ chồng hàn gắn, bà về sống với ông Đ nhưng không hạnh phúc do ông Đ không chịu thay đổi nên bà bỏ đi tiếp. Bà và ông Đ không chung sống với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay. Thời gian qua ông Đ vẫn vậy, hay nhậu say, chửi vợ con nên bà cương quyết xin ly hôn.

Ông Đ trình bày vì bà D có tình cảm với người khác nên ông buồn bực, nhậu say, chửi và có đánh bà D 01 lần. Ông không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng hàn gắn cùng chăm lo cho con. Ông và bà D không chung sống với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn bà D thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đ không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/11/2021 và ngày 25/11/2021 là chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thu D. Bà Võ Thị Thu D được ly hôn với ông Phạm Công Đ.

- Về con chung: giao Phạm Thị Mỹ Y, sinh ngày 21/8/2004 và Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2016 cho ông Đ được tiếp tục nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận ông Đ không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Dung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà Dung thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết;
- Về nợ chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thu D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Phạm Công Đ. Ông Đ cư trú tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà D và ông Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 3 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, theo lời trình bày của bà D, ông Đ và biên bản xác minh ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thì bà D và ông Đ phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được và hiện tại bà D và ông Đ không cùng chung sống với nhau. Với yêu cầu xin ly hôn của bà D, ông Đ không đồng ý ly hôn nhưng ông Đ không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ khi bà D nộp đơn khởi kiện xin ly hôn cho đến nay, bà D và ông Đ không cải thiện được tình trạng hiện tại để kéo dài đời sống chung. Xét thấy, bà D và ông Đ không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã không chung sống với nhau trong thời gian dài. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của bà D và ông Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D để giải quyết cho bà D được ly hôn với ông Đ.

[3] Về con chung: căn cứ theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà D và ông Đ có 02 người con chung là Phạm Thị Mỹ Y, sinh ngày 21/8/2004 và Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2016. Hiện, các con chung đang sống với ông Đ. Bà D giao 02 người con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ đồng ý trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đồng thời cháu Y có nguyện vọng được sống với ông Đ. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao cháu Y, cháu B cho ông Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Đức có quyền yêu cầu bà D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên do ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà D và ông Đ cùng trình bày ông bà không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà D phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thu D. Bà Võ Thị Thu D được ly hôn với ông Phạm Công Đ.

2. Về con chung: giao cháu Phạm Thị Mỹ Y, sinh ngày 21/8/2004 và cháu Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2016 cho ông Phạm Công Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc ông Phạm Công Đ không yêu cầu bà Võ Thị Thu D cấp dưỡng cho con.

Bà Võ Thị Thu D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, cha, mẹ có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận việc bà Võ Thị Thu D và ông Phạm Công Đ cùng trình bày ông bà không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Võ Thị Thu D phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001993 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Đỗ Thị Mộng Tuyền**